

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2018/DSPT
Ngày 27 - 9 - 2018
V/v Tranh chấp về thừa kế
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quyền

Bà Hà Thị Phương Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 217/2018/QĐPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Văn Diễm C, sinh năm 1975

ĐKTT: Khu vực Y, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, Thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Ngọc A, sinh năm 1984 (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/7/2018).

Địa chỉ: Khu vực X, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** 1. Ông Ngô Hiền T, sinh năm 1937

2. Bà Quách Thị Bé E, sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: Khu vực Y, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Việt P, sinh năm 1963

(Theo văn bản ủy quyền số 1830, quyền số 08/2016/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 22/8/2016).

Địa chỉ: Khu vực D, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo: Ông Ngô Hiền T, bà Quách Thị Bé E là bị đơn;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Ngọc A trình bày:

Bà Trần Văn Diễm C và ông Ngô Trung H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến ngày 13/12/2015 thì ông Hiếu bị tai nạn giao thông chết, không để lại di chúc. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, về tài sản chung có các tài sản sau: Quyền sử dụng đất 509,3m², loại đất CLN, tại thửa 182, tờ bản đồ số 86, tọa lạc Lộ vòng cung, khu vực Y, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ, do ông Hiếu và bà Châu cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04397, được Ủy ban nhân dân quận K cấp ngày 15/3/2012 và 01 căn nhà cấp 4 số 43/1, khu vực 3, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ. Trước khi ông Hiếu chết thì hai vợ chồng có làm thủ tục ly hôn và đã có định giá đất là 971.099.100 đồng và căn nhà là 157.248.000 đồng; tổng cộng nhà và đất là 1.128.347.100 đồng. Nay bà C yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung của vợ chồng là 564.173.550 đồng và yêu cầu chia di sản thừa kế phần di sản của ông H là $\frac{1}{3}$ của 564.173.550 đồng là 188.057.850 đồng, do hiện ông T và bà E đang quản lý nên yêu cầu ông T, bà E chia giá trị cho bà tổng cộng là 752.831.400 đồng.

Quá trình giải quyết vụ kiện người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Ngô Việt P trình bày:

Ông Ngô Trung H và bà Trần Văn Diễm C là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian ông H và bà C đang ly hôn ở Tòa án thì ông H bị tai nạn và chết ngày 13/12/2015. Đối với quyền sử dụng đất nêu trên thì ông T, bà E tặng cho riêng ông H từ năm 2008, nhưng không hiểu sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau này có bà C cùng đứng tên, còn căn nhà nằm trên thửa đất 182 này là nhà của ông T, bà E xây dựng có giấy phép xây dựng không có cho ông Hiếu, còn căn nhà mà vợ chồng ông H, bà C xây dựng để bán quán cà phê là cất trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông T đứng tên, hiện ông T đã tháo dỡ, Ủy ban nhân dân phường có lập biên bản ngày 04/10/2016. Nay qua yêu cầu của nguyên đơn thì ông đồng ý nêu trả giá trị ông thống nhất giá 1.000.000 đồng/m², còn nếu nguyên đơn không đồng ý thì chia theo quy định của pháp luật, nhưng chia bằng quyền sử dụng đất, chứ không đồng ý chia giá trị do ông T và bà E không có tiền để trả lại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận K đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Văn Diễm C.

Công nhận di sản thừa kế của ông Ngô Trung H để lại là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất 509,3m² (Đo đạc thực tế theo trích đo số 48/TTKTTNM, ngày 30/8/2017 là 510,9 m²), loại đất CLN, tại thửa 182, tờ bản đồ số 86, tọa lạc Lộ vòng cung, khu vực Y, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ, do ông H và bà C cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04397, được Ủy ban nhân dân quận K cấp ngày 15/3/2012 và $\frac{1}{2}$ căn nhà cấp 4, diện tích 56m², kết cấu chung: Móng BTCT, khung cột bằng BTCT, nền lát gạch ceramic, tường xây, mái lợp tol, tọa lạc số 43/1, khu vực 3, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ được thể hiện trong chứng thư thẩm định giá ngày 16/9/2015 cho các đồng thừa kế được hưởng là các ông, bà Trần Văn Diễm C là vợ, Ngô Hiền T, Quách Thị Bé E. $\frac{1}{2}$ tài sản còn lại là thuộc quyền sử dụng và sở hữu của bà Trần Văn Diễm C trong khối tài sản chung của vợ chồng với ông Ngô Trung H.

Công nhận và giao cho ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E được hưởng toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích 510,9 m², loại đất CLN, tại thửa 182, tờ bản đồ số 86, tọa lạc Lộ vòng cung, khu vực Y, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ nêu trên. Buộc ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E phải có trách nhiệm liên đới trả lại giá trị cho bà Trần Văn Diễm C phần được chia tài sản chung và phần chia thừa kế với tổng số tiền là 599.660.700 đồng (Năm trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm đồng).

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho bà Trần Văn Diễm C, ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E căn cứ quyết định của bản án này để yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, bà đứng tên theo quy định của Pháp luật về đất đai. *(Căn cứ theo bản trích đo địa chính số 48/TTKTTNM, ngày 30/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ).*

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các bên theo quy định của pháp luật.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 22/01/2018, bị đơn ông Ngô Hiền T, bà Quách Thị Bé E yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo một trong hai phương án là chia diện tích đất còn lại ngoài phạm vi căn nhà hiện có của bị đơn cho nguyên đơn hoặc không tính giá trị căn nhà đã đập bỏ sau khi bị đơn bán đất vì khi bán đất thì căn nhà này đã không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung giải quyết vụ án theo hướng như sau: Đối với số tiền 599.660.700 đồng theo án sơ thẩm đã tuyên, nay phía bị đơn chỉ phải trả cho nguyên đơn với số tiền là 450.000.000 đồng, thời hạn thanh toán chia làm hai lần: Lần 1 tính đến ngày 15/10/2018 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng, lần 2 hạn cuối ngày 15/01/2019 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục: Bị đơn có đơn kháng cáo và đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ về mặt hình thức. Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung giải quyết vụ án theo hướng như sau: Bị đơn trả giá trị cho nguyên đơn với số tiền là 450.000.000 đồng, thời hạn thanh toán chia làm hai lần: Lần 1 tính đến ngày 15/10/2018 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng, lần 2 hạn cuối đến ngày 15/01/2019 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng còn lại. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các bên đương sự, của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Trần Văn Diễm C khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của bà C và ông Ngô Trung H, đồng thời yêu cầu chia phần di sản của ông H chết để lại theo pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp về thừa kế tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử xong, phía bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Việc kháng cáo của các đương sự là trong hạn luật định nên kháng cáo đảm bảo về mặt hình thức.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung giải quyết vụ án cụ thể như sau: Bị đơn đồng ý trả giá trị cho nguyên đơn với số tiền là 450.000.000 đồng, thời hạn thanh toán chia làm hai lần: Lần 1 tính đến ngày 15/10/2018 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng, lần 2 hạn cuối đến ngày 15/01/2019 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng còn lại. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như cách nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Văn Diễm C.

Công nhận di sản thừa kế của ông Ngô Trung H để lại là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất 509,3m² (Đo đạc thực tế theo trích đo số 48/TTKTTNM, ngày 30/8/2017 là 510,9 m²), loại đất CLN, tại thửa 182, tờ bản đồ số 86, tọa lạc Lộ vòng cung, khu vực Y, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ, do ông H và bà C cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04397, được Ủy ban nhân dân quận K cấp ngày 15/3/2012 và $\frac{1}{2}$ căn nhà cấp 4, diện tích 56m², kết cấu chung: Móng BTCT, khung cột bằng BTCT, nền lát gạch ceramic, tường xây, mái lợp tol, tọa lạc số 43/1, khu vực 3, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ được thể hiện trong chứng thư thẩm định giá ngày 16/9/2015 cho các đồng thừa kế được hưởng là các ông, bà Trần Văn Diễm C là vợ, Ngô Hiền T, Quách Thị Bé E. $\frac{1}{2}$ tài sản còn lại là thuộc quyền sử dụng và sở hữu của bà Trần Văn Diễm C trong khối tài sản chung của vợ chồng với ông Ngô Trung H.

Công nhận và giao cho ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E được hưởng toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích 510,9 m², loại đất CLN, tại thửa 182, tờ bản đồ số 86, tọa lạc Lộ vòng cung, khu vực Y, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ nêu trên. Buộc ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E phải có trách nhiệm liên đới trả lại giá trị cho bà Trần Văn Diễm C phần được chia tài sản chung và phần chia thừa kế với tổng số tiền là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Cách trả như sau: Lần 1 tính đến ngày 15/10/2018 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng, lần 2 hạn cuối đến ngày 15/01/2019 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 225.000.000 đồng còn lại.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho bà Trần Văn Diễm C, ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E căn cứ quyết định của bản án này để yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, bà đứng tên theo quy định của Pháp luật về đất đai. *(Căn cứ theo bản trích đo địa chính số 48/TTKTTNM, ngày 30/8/2017 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ).*

2. Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn bà Trần Văn Diễm C tự nguyện nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Công nhận đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Văn Diễm C phải nộp 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp 21.230.000 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 002516 ngày 30 tháng 6 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K. Bà Trần Văn Diễm C còn phải nộp 770.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí phần được chia di sản thừa kế cho bị đơn ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Ngô Hiền T và bà Quách Thị Bé E được miễn toàn bộ án phí. Ông T và bà Bé E được nhận lại 600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004840 ngày 29/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bình